

Thật vậy, nhờ một ý chí quyết tâm, một năng lực vô song, tài lãnh đạo sáng suốt, cùng một cuộc sống đời cá nhân trong sáng, thánh thiện và một thành tích công Pháp và công Cộng không thể chối cãi... đã giúp Ông Diệm thực hiện một ý chí dũng mãnh phi thường của toàn dân trong công cuộc đấu tranh giành độc lập và tự do cho quê hương.



Trước đây, hơn 50 năm, vào đầu năm 1954, Việt Nam đã thực sự đứng trên bờ vực thẳm của một sự phá sản toàn diện. Thật vậy, tin Địch Biên Phòng thật không ngờ gây nên một không khí bi quan tột cùng tại Việt Nam, mà còn kéo theo một cơn lốc chính trị khiếp hãi tại miền Trung Ba Lê, khiến chính phủ Laniel buộc phải đi. Mandes France đứng trước một tình hình lên làm thất vọng và lo ngại hơn sự quy kết cuộc chiến tranh Đông Dương trong vòng 30 ngày, nghĩa là phải chấm dứt chiến tranh bằng mọi giá. Còn Hoa Kỳ, dù trước đó, đứng trước Pháp không yêu cầu can thiệp, Tổng thống Eisenhower do đó, không dám quy kết đứng, sự mất uy tín vì việc thất bại của quân sự miền chính trị tại Việt Nam.

Trước tình thế như vậy, Ông Diệm đã chấp nhận một thử thách vô cùng khó khăn. Không một quan sát viên quốc tế nào vào thời đó, dù là quan trọng đi nữa, dám tin rằng chính phủ Diệm có thể tồn tại hơn 6 tháng. Nhưng nhờ một phép màu, Ông Diệm đã vượt qua mọi khó khăn nghiệt ngã, cùng những âm mưu thâm độc đang vây hãm, mưu nhen nhúm chính phủ của Ông trong những ngày đầu.

Thật vậy, nhờ một ý chí quyết tâm, một năng lực vô song, tài lãnh đạo sáng suốt, cùng một cuộc sống đời cá nhân trong sáng, thánh thiện và một thành tích công Pháp và công Cộng không thể chối cãi... đã giúp Ông Diệm thực hiện một ý chí dũng mãnh phi thường của toàn dân trong công cuộc đấu tranh giành độc lập và tự do cho quê hương. Chính trong một thời gian ngắn, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đã thực hiện được những thành tựu đáng kể như sau:

Hiến Pháp 26.10.1956 và thể chế chính trị dân chủ miền Nam

Tác Giả: Tán sĩ Phạm Văn Láu

Thứ Sáu, 15 Tháng 7 Năm 2011 08:18

Biên giới quân đội là thu hẹp quốc gia và tình trạng nhiễu loạn quân đội trong một quốc gia, thành một quốc gia độc lập và tình trạng nhiễu loạn, có thể chế qui cũ, có kế luật, có tinh thần chiến đấu bảo vệ tổ quốc.

Biên tình trạng nhiễu loạn quốc gia trong một quốc gia, do nền giáo phái hung cá mái nhóm một phần thành một quốc gia tình trạng nhiễu loạn, với một chế độ chính quyền trung ương vững mạnh, để duy trì để duy trì năng lực quốc gia vào công cuộc phát triển kinh tế, canh tân xã hội và kiến tạo một đất nước dân chủ tiến bộ trong ngắn hạn và thanh bình.

Thay đổi một chế độ chính trị mà hậu quả một đất nước chính trị dân chủ tiến bộ, với một biên giới pháp, phù hợp với trào lưu chính trị thế giới, và a đám bảo đảm các nhu cầu quy định từ do chế độ cũ của miền công dân, nhu cầu cũng với a đá mánh để duy trì uy quyền quốc gia, nhằm để phó với cuộc chiến tranh du kích, phá hoại và khuyến khích do Công sự Bộ Việt chế độ nhiễu loạn. Để tình trạng nhiễu loạn, tổ chức hội để duy trì năng lực để tái thiết đất nước và xây dựng kinh tế thoát khỏi tình trạng nghèo đói và lệ thuộc của một quốc gia bỏ đói hậu quả thu hồi để cũ.

Nhưng trong tất cả thành quả kể trên, Tổng Thống Ngô Đình Diám đã coi trọng và rất tận tâm hào kiệt vì các ban hành Hiến Pháp 26.10.1956, vì theo Tổng Thống, các quốc gia láng giềng Á Châu, đã một ít nhất một vài ba năm mới có thể kiến tạo chế độ căn bản của nền dân chủ của họ, còn chế độ Việt Nam Công Hòa chế độ một năm đã ban hành để các một biên giới Hiến Pháp dân chủ tiến bộ, để tình trạng nhiễu loạn đáp ứng nhu cầu cấp thiết của đất nước và một phần để nhiễu loạn.

Hình Thành Hiến Pháp 26.10.1956

Nếu cuộc Trưng Cổu Dân Ý ngày 23.10.1955 là hậu quả của cuộc cách mạng tự phát do Ủy Ban Cách Mạng Quốc Gai gồm 18 chính để và đoàn thể cùng 29 nhân sĩ có uy tín của miền Nam lúc đó thể chế hiện (xem Nhá Lang, trang 287-297) thì việc hình thành Bộ Hiến Pháp để tiên của chế độ Công Hòa Việt Nam là thành quả một cuộc tranh đấu lâu dài của chính và nguyên thể quốc gia thể chế đó. Để u náy để chế độ chính Ông Diám xác nhận:

“Cách đây 22 năm, khi tôi có trách nhiệm quản lý trong chính quyền, tôi đã đòi hỏi thành lập một Quốc Gia Dân Chủ. Nhưng nhiễu loạn và hoàn cảnh hậu đó chế độ nhiễu loạn ý muốn nhiễu loạn, nên tôi rất bất chính quyền. Nhiếp nhiễu loạn, khai nguyên một chế độ dân chủ, chế độ nhiễu loạn vì tình trạng, mà cũng là việc tôi nhiễu loạn chế độ nhiễu loạn tranh đấu”. (Niên Giám Quốc Hội Lập Hiến, Sài Gòn, 1956, tr17).

Tiếp để Tổng Thống Ngô Đình Diám đã quan tâm rất nhiễu loạn để tiến trình để thể chế Hiến Pháp 26.10.1956. Trong thể chế, biên văn pháp lý căn bản nhiễu loạn không chế là sáng quyền duy nhất của Quốc Hội Lập Hiến thể chế đó, mà còn có sự tham gia chế độ nhiễu loạn tích cực của Tổng Thống Diám nữa. Để u náy đã thể chế nhiễu loạn trong thông để p của Tổng Thống gửi quốc Hội Lập Hiến trong ngày khai mở 17.4.1956:

Việt Nam là một nước Công Hòa để cũ, tình trạng nhiễu loạn và bất khả phân.

Mái nhiễu loạn công dân để chế độ sinh ra, để u để chế độ do và bình để nhiễu loạn pháp luật. quốc gia nhiễu loạn bảo đảm cho hậu nhiễu loạn để nhiễu loạn để nhiễu loạn để nhiễu loạn hành xử quyền lợi của mình và hoàn thành các nhiệm vụ để để chế độ giao phó. Chính phủ có biên phần giúp để và bảo vệ gia đình họ, để nhiễu loạn có thể phát triển một cuộc sống gia đình thu nhập hòa. Tất cả các công dân để u có quyền để chế độ nhiễu loạn để nhiễu loạn an bình, với một tiêu duy nhất là để chế độ làm việc với để nhiễu loạn nhiễu loạn xứng đáng để có thể nhiễu loạn nên một sự nghiệp và nhiễu loạn để chế độ bảo đảm cho mình một cuộc sống nhiễu loạn nhân phẩm và tự do, bảo đảm để chế độ nhiễu loạn quy định từ do dân chủ, và nhiễu loạn cho mình chế độ nhiễu loạn để chế độ phát triển để nhiễu loạn chế độ riêng mình. Vì phúc lợi chung và vì ne^án Công Hòa, chế độ nhiễu loạn

Hiến Pháp 26.10.1956 và thực tiễn chính trị dân chủ miền Nam

Tác Giả: Tän sĩ Phạm Văn Låu

Thứ Sáu, 15 Tháng 7 Năm 2011 08:18

những kế hoạch phá hoại những nền tảng của cuộc sống những đồng nghiệp và của Hiến Pháp.

Chỉ quy định quốc gia thuộc về Quốc Dân.

Quốc Hội Dân Chủ được giao phó nhiệm vụ lập pháp.

Tổng Trưởng của nên Chính Hòa được bầu ra bằng một cuộc phổ thông bầu cử phi tập trung và kín, sẽ được ủy thác trách nhiệm hành pháp.

Tòa án phúc thẩm hoàn toàn độc lập để có thể đóng góp thiết thực vào việc bầu cử được công bằng, trung thực, tự do và nền dân chủ.

Một Viện Bầu cử Hiến pháp được thành lập để có thể giải quyết những tranh chấp có liên quan đến các luật lệ hiến pháp.

Các luật lệ kinh tế phải liên kết với nhau để hành xử quy định hành của họ bằng cách thiết lập nên một Hội Đồng Kinh Tế Quốc Gia (Ibid).

Thực tiễn chính trị Việt Nam

Như mọi người đều biết, Hiến Pháp thì nó chỉ là một văn kiện pháp lý, không thể mang lại tự do dân chủ cho người dân, nếu chính quyền không thực tâm thi hành những điều khoản đã được long trọng công bố trong đó. Điều này thật hiển nhiên trong thực tiễn chính trị của các quốc gia cộng sản. Thực vậy, các quốc gia cộng sản cũng có những bản hiến pháp rất tiến bộ, qui định rất rõ ràng những quy định tự do căn bản của mọi công dân. Nhưng trong thực tiễn, đó là những chế độ độc tài toàn trị, chính quyền đã thu tóm mọi quy định hành và những điều khoản căn bản mà Hiến Pháp đã dành cho người dân để biến chính quyền chà đạp mọi cách thô bạo.

Tóm ý nghĩa đó, người viết muốn tìm hiểu một cách khách quan vô tư về thực tiễn chính trị Việt Nam trong việc thực thi văn kiện pháp lý căn bản của chế độ. Đồng thời, cũng xin minh xác ở đây, trong bài này sẽ không đề cập đến nội dung của Hiến Pháp 26.10.1956, vì luật sư Hà Nhữ Chi, dân biểu của Quốc Hội Lập Hiến và cũng là thành viên trong Ủy Ban soạn thảo Hiến Pháp, đã trình bày khá đầy đủ trong quyển Kỷ Yếu Ghi Nhận Tổng Trưởng Ngô Đình Diệm, xuất bản tại California, 2005, dưới nhan đề Quốc Hội Lập Hiến và Hiến Pháp Đệ Nhứt Chính Hòa, tr 31-44.

Tổng Trưởng Ngô Đình Diệm được tài?

Phần lớn những chính trị gia đời lập với chế độ Đệ Nhứt Chính Hòa Việt Nam, mà người viết được tiếp xúc, đều cho là Tổng Trưởng Ngô Đình Diệm là một người được tài, không chấp nhận đời lập, không biết liên kết với đồng phái quốc gia để tạo thành những liên minh chính trị có qui mô lớn để đảng viên sẽ đứng hàng của toàn dân, nhằm chống cộng sản hậu hiện, như Bs Nguyễn Tôn Hoàn, một lãnh đạo Đảng Đệ Nhất Việt, họ phái Miền nam đã phê bình Ông Diệm:

Ông Diệm lúc đầu là một nhà cách mạng thật sự và đạo đức, tôi đã cộng tác với Ông trong những thời gian đầu của thập niên 1950. Nhưng đến khi Ông Diệm vận động cộng quy định 1954, Ông càng ngày càng tỏ ra được tài không còn muốn nghe lời ai nữa, Ông không muốn chia sẻ quy định hành với các đồng phái quốc gia khác. Tôi không đồng ý với quan niệm đó và đã rời Việt Nam để sống lưu vong. (Bs Nguyễn Tôn Hoàn trả lời phỏng vấn của tác giả, tại San Jose, tháng 7, 1986).

Hiến Pháp 26.10.1956 và thể chế chính trị dân chủ miền Nam

Tác Giả: Tán sĩ Phạm Văn Láu

Thứ Sáu, 15 Tháng 7 Năm 2011 08:18

Trước đó nhiều năm, khi còn giảng dạy Lịch sử Chính Trị Việt Nam Hội đồng, tại Viện Đồng Hä Đalat, tôi có nhiều dịp tiếp xúc với ông Võ Văn Hội, bí thư của Tổng Thống Ngô Đình Diäm, và từ năm 1967-1975, ông cũng là giáo sư thỉnh giảng tại các trường giáo dục näy. Khi tôi hỏi về thái độ của Tổng Thống Ngô Đình Diäm đối với các chính khách đến từ miền Bắc, ông Hội trả lời:

Tổng Thống Ngô Đình Diäm cho rằng phần lớn các chính khách Việt Nam không có một kiến thức chính trị thực tiễn và không hiểu về thể chế chính trị, kinh tế và xã hội của quốc gia chúng tôi nên mới thu hút được lòng người Việt Nam, Việt Nam lúc bấy giờ phải đi đến với họ qua cuộc chiến tranh khäc liệt suốt 9 năm, trong đó mọi hình thức cướp bóc tiêu hủy hoàn toàn, cướp bóc, đäng sát, hä thủng vän thông ... toàn bộ bóc phá sạch, cướp đoạt. Hình thức ngân hàng sạch trơn vì không ai tin tưởng nữa. Tất cả kinh tế quốc gia đi vào ngõ cụt đäy tăm tối ... Chính trị thì vô cùng hỗn loạn, các giáo phái hùng mạnh ngang ngäng. Ngay tại đô thành Sài Gòn, lực lượng công an cảnh sát do Bình Xuyên nắm giữ, nhäm vào chính quyền không phải bảo vệ an ninh trật tự cho dân chúng, mà duy trì và củng cố một cơ cấu thu nhập tài chánh cho các sòng bạc (Casino), các trường đua ngựa và các trung tâm hút thuốc phiện của Bảy Viễn. Quân đội do các sĩ quan Pháp nắm giữ, lúc nào cũng sẵn sàng thách thức quyền lực chính phủ, để bóc lột quyên läi của dân và tài phiệt Pháp. Thêm vào đó, đất nước chia đôi, chính quyền phải phân chia cho gần 1 triệu người bào di cư từ miền Bắc vào Nam. Mặc dù, theo hiệp định Genève, cuộc chiến đã kết thúc và công sự ngừng tại chỗ, nhưng thể chế họ đã gây nên cho người dân miền Bắc cho một cuộc chiến tranh du kích, phá hoại và khuyến khích mọi hình thức dân Pháp, dù tuyên bố trao trả chủ quyền cho Việt Nam, nhưng trong thể chế vẫn còn có nhiều ý đồ đen tối duy trì chế độ quân, để lợi dụng tài phiệt Pháp tại đây ... đất nước vẫn là một thu hút được lòng người, dân chúng còn bóc lột bóc lột quan niệm từ do dân chủ, dân chúng còn nghèo đói, không đủ ăn đủ mặc. Nếu đem áp dụng những quan niệm dân chủ lý tưởng của Tây Phương cho chế độ của miền Bắc.

Trong hoàn cảnh đó, mà Bs Nguyễn Tôn Hoàn và Ks Phan Khắc Sửu .. đòi phải áp dụng chế độ Dân Chủ Đồng Nghị của Đồng Tam Cộng Hòa Pháp Quốc, để đem hình thức mới cho người dân và công vũ cho một chính phủ tham gia vào một trật tự chính trị quốc gia nhằm đi đến với công sự và thể chế dân ...

Theo Ông Diäm, các ông không theo dõi những biến chuyển chính trị trên thế giới, để biết các quốc gia Á Phi, sau khi thu hút được lòng người, họ cần phải có một chính quyền mạnh mẽ để có thể thể chế hiện các cuộc cạnh tranh khän cạnh với chính trị và kinh tế, để có thể bắt kịp đà tiến hóa của thế giới sau nhiều năm bị käm häm trong sự chiếm đóng của chế độ thể chế dân đô hộ. Và ngay quan niệm Dân Chủ Đồng Nghị của Đồng Tam Cộng hòa Pháp Quốc, đã lợi dụng ngay công sự của Pháp, một quốc gia có truyền thống dân chủ lâu đời nhất thế giới này, vì nó gây nên quá nhiều bất ổn chính trị, có khi trong một tháng mà phải thay đổi chính phủ đến 2 lần, có khi chính phủ tồn tại có 3 ngày là sạch trơn ... thế này, một người có chút công tâm, một chút nhân tính về thể chế chính trị đất nước và chiäu hướng phát triển kinh tế chính trị tại các quốc gia Á Phi, sau thế chiến thứ 2 ... có thể chấp nhận quan điểm dân chủ của Ông Hoàn, Ông Sửu ... không?

Ông Diäm không đồng ý, vì quyên läi tại thế chế quốc gia của dân và thế chế, Ông không thể chấp nhận quan điểm này.

Nhưng bất hạnh cho cá nhân Tổng Thống Ngô Đình Diäm và có thể cho toàn thể miền Nam không ngừng đó. Ngày 27.1.1960, Cộng sự lợi dụng dịp Tết Nguyên Đán, bắt người dân công vào Trường Sĩ, thuộc tỉnh Tây Ninh, gần biên giới Việt Miän, với quân sự cướp trung đoàn. Điäu

nguyên nhân của cuộc xâm nhập, phá hoại và khuyến khích của cộng sản Bắc Việt đã dẫn đến nguy hiểm cho sự tồn vong của Việt Nam Cộng Hòa.

Trong chính tình hình đó, thực tế là khó hiểu và đầy mỉa mai, tháng 4 năm 1960, 18 chính khách tên tuổi của miền Nam họp tại khách sạn Caravelle, đưa ra một kiến nghị đòi Tổng Thống Diệm mở rộng chính phủ, thực thi những quy định do căn bản trong Hiệp định Pháp như quy định do báo chí, tự do hội họp ... thực tế là đầy bí ẩn, khi đất nước đang ở trong tình trạng khủng hoảng của chiến tranh, các công nhân đi đòi hỏi thực thi những điều kiện do quá lý tưởng và không thực tiễn. Đến nay, một nhà bình luận người Anh có nhu cầu kinh nghiệm về Việt Nam, Ducanson đã nhận xét mà người viết có thể tóm lược như sau:

“Nếu mở rộng kiến nghị này được đưa ra trong điều kiện chính trị ổn định của một miền Nam không bị cộng sản Hà Nội đe dọa tiêu diệt, thì đó là yêu sách đáng được cân nhắc nghiêm chỉnh. Điều đáng tiếc nhất, là khi cộng sản đã tiến công trung đoàn và các vụ sát hại các viên chức chính phủ họ tự nhiên xảy ra hàng ngày, thì đó là những yêu sách mà người không muốn bị là người nghèo, thì ít ra cũng bắt nguỵ nhân sự thiêu hủy khôn ngoan.” (Ducanson, Denis J. Government and Revolution in Vietnam, 1968).

Dù vậy, những biến cố xảy ra sau khi được nhà báo thiên tài như Jean Lacouture viết những bài tường thuật trên báo Le Monde tại Paris đã kết án chính quyền của Tổng Thống Ngô Đình Diệm là độc tài, không thực thi nghiêm chỉnh Hiệp định Pháp và không được sự ủng hộ của đa số chính khách đi lập trong việc theo đuổi chính sách chống cộng của chiến tranh cộng sản tại Việt Nam. Điều này đã làm xảy ra di hình như của Tổng Thống Ngô Đình Diệm tại chính trị gia Hoa Kỳ như sau.

Tiếp đó, một biến cố quân sự khác, đó là cuộc đảo chính 11-11-1960 do Trung Tá Văn Đông chỉ huy. Ông Đông là một sĩ quan thân Pháp, bắt đầu với chính quyền Diệm, kết hợp với một số sĩ quan gốc Bắc cũng bắt đầu như ông, vì cho rằng Tổng Thống Ngô Đình Diệm không thể đưa đất nước, chế độ thích sự đồng lòng của miền Trung (Đội Tá Phạm Văn Lưu đàm luận với tác giả tại California, 7-1986). Do đó, các sĩ quan này chỉ được một cuộc đảo chính quân sự một cách vội vã và thiếu chu đáo, chế độ không có một hệ thống chính trị nào đáng kể. Về phía người dân chính trị, ông Đông có liên lạc với luật sư Hoàng Cơ Thụy, một người có hàng loạt ông, như là người phê phán chính quyền của cuộc đảo chính, nhưng ông Thụy không có liên lạc hay nói kết hợp được sự ủng hộ của một chính đảng nào. (xem Văn Đông, Binh biến 11-11-1960, Phạm Văn Diệm Đàn, Virginia, số 106 tháng 11/1992, tr 41-42). Khi Đội Tá Nguyễn Chánh Thi, người tham gia đảo chính vào giờ chót, cho mời nhà văn Nguyễn Tồn Tam, kẻ thù Phan Khắc Sửu, vì không nắm vững tình thế lúc đó, nên các công nhân họ cuộc đảo chính vào giờ chót, và sau này, các công nhân đã gặp khá nhiều hậu quả phiến phần của chính quyền. Trong khi luật sư Thụy, vì được CIA móc nối và khuyến khích thì cuộc binh biến này trở thành, nên sau khi sự việc bắt đầu thành, CIA đã đưa vào luật sư này rồi khi Việt Nam một cách an toàn.

Ngày 20.12.1960, Cộng sản Bắc Việt chính thức khai sinh Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam để phát động cuộc xâm lăng vĩ đại thôn tính Miền Nam.

Ba sự kiện trên đây, diễn ra liên tiếp, xảy ra hoàn toàn riêng rẽ, không có một liên hệ hay tác động, nhân quả hay luận lý nào với nhau. Những người viết, người đưa ra hoàn toàn riêng rẽ, không có một liên hệ hay tác động, nhân quả hay luận lý nào với nhau. Những người đưa ra hoàn toàn riêng rẽ, không có một liên hệ hay tác động, nhân quả hay luận lý nào với nhau. Những người đưa ra hoàn toàn riêng rẽ, không có một liên hệ hay tác động, nhân quả hay luận lý nào với nhau.

biên cương đã có mặt liên hệ nhân quần thể thi, nghĩa là chính quyền Diệm đả c tài, đàn áp đả i lập, hân chế nhng quy n t do căn bản ..., xa rời quần chúng, khi n đa số chán ghét chế đ Diệm nên đã có nhng thành phần trí thức bất mãn như nhóm Caravelle đòi hân chế i cách chính trị, nhóm sĩ quan nhng dù thức hi n đ o chánh quân sự và sau khi nhng n lập n y th t b i, nhng thành phần đ i lập n y, không còn phng cách nào khác hân, đã ph i n i k t l i v i nhau đng nên Mặt Trận Gi i Phóng Miền Nam, hoàn toàn đ c lập v i Hà Nội, x đng võ l c đ chng l i chính ph Miền Nam. Đ i u thi u may m n n a cho Ông Diệm và cũng cho Miền Nam, là quan đ i m n y l i đ c m t chuyên gia r t có uy tín v Vi t nam là G. Kahin, giáo sư c a Đ a H c n i ti ng Cornell và cũng là c v n c a T ng Th ng Kennedy v Vi t Nam sau n y nhi t tình ng h . (xem Kahin George, Intervention, 1986). T nhng nguyên nhân sau xa đó, uy tín c a T ng Th ng Ngô Đình Diệm trong chính gi i Hoa K ngày càng gi m sút nghiêm trọng, đ n n i, cuối năm 1961, nhng nhà làm chính sách t i tòa B ch c đã có lúc nghĩ đ n vi c ám sát T ng Th ng Ngô Đình di m, nh m thay đ i c ch lãnh đ o c a Miền Nam.

Trong th i gian đó, chế có chính quyền Úc có mặt cái nhìn sâu sắc và thực tiễn hân v v n đ xây đng dân chủ và đng l i chính trị cng r n c a T ng Th ng Ngô Đình Diệm trong chế trng theo đ u i cu c chi n tranh chế ng C ng, Ngo i Tr ng R. G. Casey c a Úc đã nh n xét: “Hai số vi c c n đ c m i ng i ghi nh khi mu n chế trích chính quyền Vi t Nam . Th nh t, Vi t Nam đang t tuy n đ u c a cu c chi n tranh l nh. Chính ph qu c gia đó, không th đ m t khe h nào cho đ i phng khai thác. M t k h nào cũng số c uc k nguy hi m, không nhng cho Vi t nam mà còn cho c t do c a Đông Nam A` Châu n a. Th hai, số thức hi n dân chủ trên bình đ i n qu c gia là m t quan ni m hoàn toàn m i m t i Vi t Nam và c n ph i có th i gian đ phát triển các đnh chế , các truy n th ng, các t p t c h u thức hi n các quyền dân chủ theo đng hng xây đng và có trách nhi m”. (Richard Lindhelm, Vietnam, the First five years Ann Arbor, Michigan, 1959, tr 344).

Quan Ni m Dân Chủ Vi t Nam và Hoa K

Sai L m c a M

Đ i u khá khô hân, khi quan ni m dân chủ c a T ng Th ng Ngô Đình Diệm và c a T ng Th ng Kennedy đ u b t đ u b ng hai chế T. Đó là Dân Chủ Thành và Tín c a Ông Diệm trong khi Dân Chủ c a Kennedy là dân chủ thức ti n. Th t v y, T ng Th ng Ngô Đình Diệm luôn luôn chế trng r ng đ i sng dân chủ nói cho cùng ... chính là vi c đm áp đng các giá trị thành và tín vào cu c sng hng ngày m t cách th t hoàn h o. Trong khi đó, các gi i chế c c a chính quyền Hoa K chế trng dân chủ thức ti n, nghĩa là dân chủ ph i thức t , t ng t do dân chế , chế quy n qu c gia và công pháp qu c t , chế m t ý nghĩa vô cùng tng đ i và tùy ti n, nh m pphuc5 v cho quy n l i c a Hoa K th i đó đã khng đnh r ng, vì quy n l i c a n c M , không nhng h có quy n mà còn có trách nhi m đ thay đ i c ch lãnh đ o Miền Nam lúc b y gi . Cũng nh ngày nay, Hoa K chế đ t nhân quyền, t do tôn giáo ... v i chính quyền Hà Nội, khi ng i M còn mu n m c c v nhng đ i u ki n kinh t và thng m i cho gi i t b n M , nhng khi nhng yêu sách n y c a M đ c Hà Nội th a mãn, thì nhng v n đ nhân quyền ... c a Vi t Nam chế chế n số không còn đ c chính quyền Hoa K đ c p đ n n a. Đó là nhng thức t i chính trị khá ph phàng nhng r t thức t c a n c M và cũng là nan đ trong vi c thức t i chính trị i Miền Nam c a T ng Th ng Ngô Đình Diệm mà ng i vi t s trình bày m t cách chi ti t trong phần đ i đây.

Bäi Cänh Läch Sä Chính Trä, ‘Chia đä Trä’

Täng Thäng Ngä đänh Diäm thäng tâm sä väi các cäng sä viên thân tän:

Ngä i Mä không có khä năng phân biät đäc tä nào là uy quyän quäc gia và chä quyän dân täc väi läi cai trä đäc tài ... Vì truyän thäng xã häi Viät Nam, bäi cänh chính trä và läch sä cäa đät näc, đòi buäc các nhà länh đäo Viät Namphai3 chú träng đän viäc nâng cao chä quyän quäc gia (Ngä Đänh Luyän đäm luän väi tác giä täi Ba Lê, tháng 9,1986).

Thät väy, xuyên qua läch sä Viät Nam, quäc gia näy đã bängäi Trung Hoa cai trä gän mät ngàn năm và hän 80 năm bängäi Pháp đä hä. Nhäng ngäi thäng trä ngoäi bang näy đã áp đäng mät chính sách chia đä trä nhäm chia rä Viät Nam và kiäm häm quän chúng trong cänh thät häc, nghèo đói và chäm tän. Cũng theo Täng Thäng Ngä đänh Diäm, chính sách näy đã đä läi nhäng häu quä vô cùng nghiêm träng cho xã häi Viät Nam trên nhiäu bình diän khác nhau:

Träc hät là tình träng phân hóa. Đäu näy thä hiän khá rõ rät trong läch sä đät näc chúng ta. Sau khi Ngä Quyän dành đäc läp cho tä quäc và chäm đät thäi kä lä thuäc vào phäng Bäc, đät näc chúng ta đã phäi trải qua thäi kä Thäp Nhä sä quân. Và đän thä kä thä 15, dân täc näy phäi säng trong cänh Nam Bäc Phân Tranh gän 100 năm. Đäi thäi Pháp đä hä, chính quyän thäc dân đã chia Viät Nam thành 3 miän khác nhau: Bäc Kä, Trung Kä và Nam Kä và đäc đät đäi nhäng chä đä chính trä khác nhau:

Thät väy, trên nguyên täc, Bäc Kä và Trung Kä đäc đät đäi chä đä Bäo Hä (Protectorate), nhäng trong thäc tä, cách thäc cai trä ở Bäc Kä và Trung Kä cũng khác nhau. Ở Bäc Kä, ngäi Pháp đòi buäc Triäu Đänh Huäng quyän cho mät viên chäc Pháp gäi là Thäng Sä đä đäi diän Hoàng Đä Viät Nam đäu hành công viäc hành chánh täi miän đät näy. Trong khi Trung Kä thuäc thäm quyän cäa các Vua Triäu Nguyän, cai trä dân chúng đäi sä chä đäo cäa Khâm Sä Pháp täi Huä. Còn Nam Kä đäc đät đäi chä đä thuäc đäa (colony) hoàn toàn do ngäi Pháp cai trä. Ngäi dân säng tä vùng näy sang vùng khác; ví dä nhä Bäc Kä vào Nam Kä, phäi xin giäy thông hành (passport) giäng nhä ngäi tä quäc gia sang quäc gia khác väy. Räi vào thäp niên 1950, ngäi Pháp đät Cao Nguyên Trung Phän đäi mät thä chä cai trä đäc biät đäc mệnh danh là Hoàng Triäu Cäng Thä. Và tiäp theo, ngäi Pháp cũng cät mät sä tänh miän Đông và miän Tây Nam Kä đät đäi quyän cai trä riêng cäa hai giáo phái Cao Đài và Hòa Häo.

Áp đäng biän pháp cai trä đó, ngäi Pháp nhäm mäc đäch täo tình träng phân hóa giäa ngäi Viät và làm ung thäi täm năng đäu tranh dành đäc läp cäa dân täc. Theo ông Ngä Đänh Luyän, khi vä näc cäm quyän, Ông Đänh đã phäi đäi đäu väi tình trạng chia rä träm träng. Do đó, chính phä không còn cách nào khác hän là täp trung quyän hành đä thäng nhät uy quyän quäc gia, nhäm xây đäng đäc läp cho dân täc, phát triän kinh tä, cäi täo xã häi và ngăn cän âm mäu khuynh đäo cäa cäng sän.

Ngoài ra, đä đä dàng duy trì chä đä thäc dân, ngäi Pháp đã kiäm chä dân täc Viät Nam trong cänh thät häc. Hä đã hän chä viäc xuät bän sách báo và kiäm soát gät gao viäc mä träng đäy häc. Trong thäc tä, chính quyän thäc dân chä mä mät sä ít các träng häc nhäm đào täo mät sä công chäc cäp thäp đä phäc vä cho guäng máy cai trä cäa hä täi Đông đäng. Chä ý cäa hä là täo nên mät giäi thä ali5 thä đäng, thiäu trách nhiäm, chä biät väng länh và không biät tä tìm cách giäi quyät các vän đä. Do đó, khi thu häi đäc läp, chính quyän trung äng đã phäi giäi quyät tät cä mäi vän đä trên toàn quäc. Theo ông Ngä Đänh Luyän, trong näi các cäa Ông Đänh

năm 1955, ch có 2 đ n 3 t ng tr ng là dám nh n lãnh trách nhi m đ đi u hành các công vi c thu c ph m vi quy n h n c a h . Còn nh ng ng i còn i, vì s trách nhi m ho c không đ hi u bi t chuyên môn đ gi i quy t các v n đ khó khăn; do đó, đã tìm m i cách đ tránh né và chuy n gánh n ng hành chánh c a h lên vai T ng Th ng Di m. Chính vì tình tr ng n y, vào nh ng năm sau cùng c a ch đ Đ Nh t C ng Hòa, T ng Th ng Di m đã ph i gi i hang núi h s cho ông Ngô đình Nhu, ng i c v n thân tín nh t c a T ng Th ng đ gi i quy t. Đó là lý do gi i thích t i sao h ng ngày T ng Th ng Di m đã ph i làm vi c h t s c c nh c t 5 gi sáng đ n n a khuya và đôi khi đ n 1 hy 2 gi sáng ngày hôm sau.

Nh đi u tại h i cho T ng Th ng Di m, là nh ng ng i c ng s viên thi u tinh th n trách nhi m n y, th ng bí m t phân n n v i c v n M , là T ng Th ng Di m không bi t y quy n cho các thu c c p, mu n t p trung t t c quy n hành vào trong tay mình, cho nên đã t o nên nhi u sai l m nghiêm tr ng. (Theo Ngô Đình Luy n, đàm lu n v i tác gi). Chính vì v y, mà Hilsman, Th Tr ng Ngo i Giao, Đ c Trách Vi n Đông S V , khi quan sát tình hình Vi t Nam vào đ u năm 1963, đã k t lu n:

Dù có bi n h hay né tránh th nào đi n a, v n đ cu i cùng v n là n i Ông Di m. (Xem Hilsman, To Move A Nation, tr 460).

Ph ng Cách Th c Thi Dân Ch

Đ i v i T ng Th ng Di m, dân ch ki u M là m t s n ph m xa x hoàn toàn không thích h p v i m t qu c gia ch m ti n nh Vi t Nam . Cũng theo Ông, xã h i Vi t Nam, đa s dân chúng h n 80% s ng ở thôn quê, còn đói nghèo, th t h c, không có an ninh, luôn b du kích C ng s n đe d a; thì nh ng t do ngôn lu n, t do báo chí, t do h i h p, t do b u c ch ng có ý nghĩa gì c đ i v i h . Đi u mà dân chúng ở nông thôn mong mu n là m t chính quy n m nh m , đ đ b o đ m an ninh cho h ch ng l i s kh ng b c a Vi t C ng. H ng đ m, du kích C ng s n dùng sung h m đ a đ thu thóc g o, c ng bách con em h ph i tham gia hang ngũ cán binh Vi t C ng. Ngoài ra, dân quê c n chính quy n t o cho h m t đ i s ng đ ăn, đ m c ch ng l i s b c l t c a ch đ t, và c a m t thi u s có th l c và giàu có. R i t đó, h có đ ph ng ti n gi i con em h đ n tr ng h c, h p th đ c m t n n giáo đ c căn b n, đ ki n th c chính tr c n thi t. Lúc đó, ng i dân quê s bi t x đ ng quy n t do căn b n c a h , đ th c s tham gia các cu c b u c và ng c nh m ngăn ch n nh ng ng i đ a ch và m t thi u s giàu có, l i đ ng s nghèo đói và th t h c c a h đã khai thác và bóc l t h .

Lý thuy t c a T ng Th ng Di m đã đ c áp đ ng vào th c t qua nh ng ch ng trình sau đây:

Ch ng trình c i cách ru ng đ t, đ c m nh danh là ch ng Trình Ng i Cày Có Ru ng trong đó chính ph mua đ t c a các đ a ch phát cho ng i nghèo.

Ch ng Trình Đình Đ i n, chính ph đã th c hi n m t công cu c di dân t các làng xã dân c đồng đúc và nghèo kh ; đó dân không đ đ t đ cày ho c đ t đai quá c n c i, đ n nh ng vùng đ t đai trù phú h n ở Cao Nguyên đ kh n hoang l p nghi p. Trong th i gian đ u, chính ph giúp cho dân chúng đ y đ các v t đ ng đ xây c t nhà c a, các nông c canh tác. Đ ng th i, chính ph cũng cung c p đ y đ l ng th c và qu n áo đ s ng trong vòng 6 tháng đ u tiên đ ch đ i mùa màng sinh hoa l i.

Ch ng trình Khu Trù M t, chính ph đã ch n m t s đ a đi m ở thôn quê, đ xây đ ng các c

Hội n Pháp 26.10.1956 và t̄c t̄i chính tr̄ dân ch̄ mīn Nam

Tác Giả: T̄n sĩ Ph̄m Văn L̄u
Thứ Sáu, 15 Tháng 7 Năm 2011 08:18

s̄ v̄ i nh̄ ng t̄n nghi c̄ a thành ph̄ nh̄ l̄ p nhà máy đīn, đào gieng61 n̄ c̄ đ̄ c̄ trang b̄ máy bom t̄ i tân, xây b̄ nh vīn, tr̄ ng h̄ c .. đ̄ dân chúng nông thôn h̄ ng th̄ nh̄ ng t̄n ích c̄ a đ̄ i s̄ ng văn minh.

Ch̄ ng trình ̄ p Chī n L̄ c. Đây là ch̄ ng trình r̄ t quan tr̄ ng n̄ m trong sách l̄ c̄ a qū c gia nh̄ m ch̄ ng l̄ i cū c chī n tranh khuynh đ̄ o do chính quȳn Hà N̄ i ch̄ x̄ ng.

Qua ch̄ ng trình n̄ y, chính quȳn đ̄ a ph̄ ng đã th̄ c hī n m̄ t cū c thanh l̄ c̄ đ̄ lō i tr̄ nh̄ ng thành ph̄ n c̄ ng s̄ n n̄ m vùng ra kh̄ i dân chúng. Sau đó, chính quyen62 đoàn ngũ hóa dân chúng thành nh̄ ng t̄ ch̄ c chī n đ̄ u đ̄ ch̄ ng l̄ i s̄ kh̄ ng b̄ c̄ a c̄ ng s̄ n. (...)
V̄ ph̄ ng đīn kinh t̄ , m̄ i ̄ p đã tr̄ thành m̄ t đ̄ n v̄ phát trīn kinh t̄ t̄ túc. Th̄ t v̄ y, lúc đ̄ u v̄ i m̄ t máy s̄ n xū t ḡ ch ngó i có tính cách t̄ u công nh̄ do chính ph̄ giúp đ̄ , v̄ i l̄ i làm vī c v̄ nn công và đ̄ i công, ch̄ ng bao lâu trong ̄ p, t̄ t c̄ các nhà tranh đ̄ c̄ thay th̄ b̄ ng các nhà ḡ ch v̄ i mái ngói kang trang v̄ i v̄ n cây ăn trái t̄ t t̄ i và xinh đ̄ p.
V̄ ph̄ ng đīn chính tr̄ , m̄ i ̄ p t̄ b̄ u lên m̄ t ban tr̄ s̄ đ̄ đ̄ u hành m̄ i công vī c trong ̄ p. đây là ph̄ ng cách h̄ u hī u và th̄ c t̄ n đ̄ nḡ i dân quê có th̄ tī p t̄ c x̄ đ̄ ng nh̄ ng quȳn t̄ do dân ch̄ căn b̄ n đ̄ b̄ u nḡ i đ̄ i đīn c̄ a mình vào c̄ c̄ u hành chánh x̄ ̄ p.

Theo T̄ ng Th̄ ng Dī m, đây là cách th̄ c hī n dân ch̄ hī u qū nh̄ t c̄ a m̄ t qū c gia ch̄ m t̄n đang ph̄ i đ̄ i phó v̄ i cū c chī n tranh phá hō i và kh̄ ng b̄ do C̄ ng s̄ n đī u đ̄ ng t̄ bên ngoài. Nói m̄ t cách khác, đây là cách phát trīn dân ch̄ t̄ h̄ t̄ ng c̄ s̄ đ̄ n th̄ ng t̄ ng kī n trúc c̄ a qū c Gia. Ch̄ trong c̄ c̄ u n̄ y, nḡ i dân quê cô th̄ và th̄ t h̄ c m̄ i th̄ t s̄ đ̄ c̄ th̄ h̄ ng nh̄ ng quyên t̄ do căn b̄ n c̄ a con nḡ i. Cũng theo T̄ ng Th̄ ng Dī m, ph̄ ng cách chính tr̄ phù h̄ p v̄ i truȳn th̄ ng dân ch̄ ngàn x̄ a c̄ a dân t̄ c Vī t. Đó là nḡ i dân đ̄ c̄ quȳn quȳ t đ̄ nh m̄ i vī c trong làng, phép vua thua l̄ làng. Và th̄ ng t̄ ng, v̄ n đ̄ c̄ duy trì đ̄ c̄ uy quȳn t̄ i th̄ ng c̄ a qū c Gia.

T̄ ng Th̄ ng Dī m cũng th̄ ng nói v̄ i c̄ ng s̄ viên thân tín nh̄ sau:
N̄ u đem áp đ̄ ng m̄ t cách c̄ ng nḡ t kī u dân ch̄ M̄ vào Vī t Nam, không nh̄ ng không đem l̄ i l̄ i ích cho Qū c Gia, mà còn t̄ o thêm cho m̄ t thī u s̄ giàu có bóc l̄ t nh̄ ng nḡ i dân nghèo th̄ t h̄ c, giúp ph̄ ng t̄n cho nh̄ ng chính tr̄ gia c̄ h̄ i, xu th̄ i và nh̄ ng thành ph̄ n thân C̄ ng ̄ các thành ph̄ dùng các ph̄ ng t̄n truȳn thông đ̄ ch̄ trích chính ph̄ , gây thêm r̄ i lō n trong m̄ t qū c gia c̄ n s̄ ̄ n đ̄ nh, đ̄ theo đ̄ u i cū c chī n tranh s̄ ng còn ch̄ ng l̄ i âm m̄ u khuynh đ̄ o c̄ a C̄ ng s̄ n. (Võ Văn H̄ i, đàm lūn v̄ i tác gī , t̄ i Đalat, 1973)

- Trong khi đó, nh̄ ng nhân v̄ t trí th̄ c c̄ p t̄n c̄ a B̄ Ngō i Giao M̄ , Harriman, Hilsman, đã không hī u đ̄ c̄ b̄ n ch̄ t c̄ a cū c chī n tranh Vī t Nam nên đã có nh̄ ng nh̄ n đ̄ nh và chính sách sai l̄ m khi theo đ̄ u i cū c chī n tranh ch̄ ng C̄ ng. Sau n̄ y, T̄ ng Th̄ ng Nixon đã phân tích đī u đó trong tác ph̄ m No More Vietnam c̄ a ông. Ông cho r̄ ng các chuyên gia c̄ a chính quȳn Kennedy th̄ i đó đã l̄ m l̄ n cho r̄ ng cū c chī n tranh Vī t Nam là m̄ t cū c chī n tranh cách m̄ ng. Trong khi đó, th̄ c t̄ , đó là cū c chī n tranh du kích, phá hō i, kh̄ ng b̄ , đ̄ t nh̄ p t̄ bên ngoài do C̄ ng s̄ n Hà N̄ i đī u đ̄ ng.

Chính vì v̄ y, nh̄ ng chuyên gia n̄ y luôn luôn đòi h̄ i ph̄ i m̄ r̄ ng t̄ do báo chí, t̄ do h̄ i h̄ p và l̄ p các đoàn th̄ , t̄ o đī u kī n cho các chính tr̄ gia đ̄ i l̄ p tham gia vào n̄ i các đ̄ có thêm h̄ u thū n trong qūn chúng. (xem Nixon, op.cit., 1982).

Đây là nh ng đi ki n mà theo T ng Taylor c a M nh n xét, ngay chính n c M cũng không th áp d ng đ c trong th i chi n tranh nh Th Chi n Th Hai ch ng h n. Và ngày nay, sau khi cu c chi n tranh Vi t Nam ch m d t, th c t càng cho th y m t cách rõ ràng h n c a các c v n chính tr c a T ng Th ng Kennedy. Th t v y, Mi n Nam đã m t, không ph i vì C ng s n thành công trong vi c kêu g i dân chúng n i d y l t đ chính quy n nh sách l c khuy nh đ o trong chi n tranh cách m ng do c ng s n ch x ng. Nh ng th c t, Mi n Nam đã s p đ vì C ng s n đã x d ng thi t giáp, chi n xa, đ i pháo và quân đ i chính quy ti n vào Dinh Đ c L p, nghĩa là nh ng ph ng ti n c a m t cu c chi n tranh qui c đ t nh p t ngoài vào, ph i h p v i nh ng ho t đ ng du kích phá ho i t bên trong.

Chính vì th , T ng Th ng Di m đã than th :

Chúng ta có m t ng i b n quý giúp đ ti n b c nh ng không hi u chi c v chuy n Vi t nam. (Nguy n Văn Châu, 1989, tr.228)

Trong khi đó, ông Nhu cũng th ng tâm s v i c ng s viên thân c n c a ông nh sau:

M có thói quen b t bu c các đ ng minh ph i r p khuôn nh h ... nh ng M khác, Á Châu n y khác ... Trong m t qu c gia hòa bình thì l i hoàn toàn khác v i m t qu c gia đang có chi n tranh. T ng Th ng Kennedy khuy n cáo Vi t Nam c i t c ch dân ch có nghĩa là ph ng theo phong cách sinh ho t chính tr xã h i M ... Ông cha chúng tôi đã có nhi u kinh nghi m chia r , n n k th và phe phái ... N u Vi t Nam áp d ng dân ch nh M thì ch đi đ n tình tr ng h n lo n. Mà Vi t Nam thì không th ch p nh n đ c tình tr ng h n lo n gi a lúc đang có chi n tranh. (Bs tr n Kim Tuy n, đàm lu n v i tác gi , Cambridge, tháng 9, 1986).

Có l m t cách t ng quát ph i nói r ng, đ i v i quan ni m Dân Ch Tây Ph ng và tinh th n qu n tr khoa h c c a M , l l i làm vi c c a T ng Th ng Di m không th ch p nh n đ c và T ng Th ng Di m qu là nhà đ c tài vì Ông ta không bi t cách y nhi m quy n hành và phân quy n trong gu ng máy cai tr qu c gia.

Tuy nhiên, trong th c t i chính tr Vi t Nam, có l cũng là m t sai l m n u nghĩ r ng nh ng ph ng pháp đ m l i k t qu t t Ph ng Tây, nó cũng s đ t đ c nh ng thành tích nh v y, khi đ m áp d ng Ph ng Đông. Và nh ng nhà làm chính sách Hoa Th nh Đ n càng không th tránh đ c nh ng l i l m nghiêm tr ng, khi h quá t ph v nh ng hi u bi t c a h , nh ng trong th c t, h r t nghèo nàn trong ki n th c v v n minh và l ch s Vi t nam.

Dân Ch Theo L i M

Có m t s th t h t s c mĩa mai, các viên ch c thu c B Ngo i Giao M luôn luôn đòi h i T ng Th ng m r ng t do, đ cao dân ch pháp tr cho phép nh ng đ ng phái tham gia vào n i các, nh m l i cu n s ng h c a qu n chúng v phía chính quy n. Đ ng th i, chính h l i là nh ng ng i b t ch p c nh ng nguyên t c căn b n c a công pháp qu c t , bí m t x d ng quy n l c c a M đ l t đ chính quy n Ông Di m.

Th t v y, t năm 1954, nh ng nhà làm chính sách c a M t i B Ngo i Giao nghĩ r ng h có quy n thay đ i chính ph Vi t nam, n u quy n l i c a n c M đòi h i nh v y. William C.Gibbons đã phân tích chính sách đó nh sau:

T lúc khai sinh ra chính quy n Di m vào năm 1954, nhi u nhà làm chính sách M đã cho

r ng, trong nh ng tr ng h p nh t đ nh nào đó, M qu c không nh ng có quy n mà còn có trách nhi m đ m m t s thay đ i t i Vi t nam. Đ ng l i n y cũng khá ph bi n trong vi c bang giao của M đ i v i chính quy n c a nh ng qu c gia khác trên th gi i, mà đ quy n l i c a Hoa K đòi h i nh ng hành đ ng nh th . Và đ theo đ u i tri t lý n y, Hoa K đã s p đ t và h tr nh ng cu c đ o chánh t i Ba T và Guatamala đ thay th nh ng nhà lãnh đ o c a nh ng chính ph c a các n c đó, b ng nh ng ng i lãnh đ o do Hoa K ch n l a. (xem William C.Gibbons, quy n II, 1961-1964, tr 140-141)

M t s th t khác cũng khá ng nghĩnh, các viên ch c dân s có h c th c t i B Ngo i Giao M th ng t ra thái đ b o th , th c dân, khinh th ng ch quy n c a các dân t c khác. Trong khi đó, các t ng lãnh và các nhà quân s t i B Qu c Phòng l i là nh ng ng i có đ u óc t n b , ôn hòa, bi t kính tr ng ch quy n của các qu c gia khác và l i am hi u tình hình Vi t Nam m t cách sâu r ng h n. Th t v y, khi đ u tr n tr c qu c H i M , Th ng Ngh S Church đ t câu h i, li u M có th x đ ng áp l c bu c Ông Di m ph i thay đ i chính sách không? T ng Tr ng Qu c Phòng M MacNamara tr l i:

Vâng, vi c x đ ng áp l c n m trong kh năng c a chúng ta. Nh ng vi c b o đ m đ [Di m] hành đ ng ph h p v i nh ng đ i u khuy n cáo c a chúng ta, nó v t ra ngoài kh năng c a chúng ta. Đây là m t chính quy n đ c l p và tôi nghĩ r ng th t không thích h p đ chúng ta cho r ng, đó là m t thu c đ a [c a chúng ta]. (xem Gibbons, op.ct., tr.192).

Trong khi đó T ng Taylor cũng đã xét m t cách chính xác v tài lãnh đ o c a T ng Th ng Di m, khi ông phát bi u tr c y Ban Ngo i Giao c a Th ng Vi n M vào ngày 8.10.1963:

Chúng ta c n m t ng i c ng r n đ lãnh đ o qu c gia n y, chúng ta c n m t nhà đ c tài trong th i gian chi n tranh và chúng ta đang có nhân v t đó. Qu c gia n y đang tr i qua m t cu c n i chi n và tôi nghĩ r ng c g ng áp đ t nh ng đ i u mà chúng ta g i là nh ng tiêu chu n dân ch bình th ng đ i v i chính quy n n y là m t đ i u không th c t . (Ibid.)

Nh m l n ch t ng i

Nh ng s khác bi t quan tr ng h n h t là nh ng lý do th m kín b t ngu n t quy n l i c a hai qu c gia. Đ i v i T ng Th ng Di m, con ng i đã hy sinh c cu c đ i c a Ông đ tranh đ u cho đ c l p và ch quy n c a Qu c Gia. Đ i v i Ông, đó là nh ng th thi ng li ng nh t, không th b hy sinh, không th dùng đ đ i chác b t c đ i u gì. Đ i v i Ông, n u đ ng i M can thi p vào n i b Vi t Nam , thì ch quy n Qu c Gia b xâm ph m, chính nghĩa c a cu c tranh đ u ch ng C ng cũng m t... Do đó, dù có nh n bao nhiêu vi n tr c a M đ n a Mi n Nam s thua C ng s n. Bài h c c a th c dân Pháp t i Vi t Nam 1946-1954 đã cho th y đ i u đó. Ông Di m đã th ng th n bày t quan đ i m đó cho Đ i S Nolthing bi t:

Vi t Nam không mu n tr thành m t x b o h [c a M] (Viet Nam does not want to be a protectorate) .

Xa h n n a, m t nhà nho nh Ông Di m đ c đào t o theo m t h th ng giáo d c đ t n ng trên nh ng giá tr đ o đ c cá nhân và gia đ ình theo quan ni m c a Kh ng T và Ông cũng h p th quan ni m dân ch c đ i n và lý t ng Montesquieu, Voltaire, Jean Jacques Rousseau ...

thứ 19 của Pháp. Do đó, Ông Diệm rất khó hiểu được thể chế chính trị vẫn minh bạch của Mỹ, mà tôi vẫn minh chứng trước những quy định kinh tế vĩ mô và thể chế của đời sống. Tổng Thống Diệm đã làm tôi ngạc nhiên khi nghĩ rằng dù có những bất đồng quan điểm với những nhà làm chính sách Mỹ, những vì sao nghiệp vụ đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ và những Công chúng của hai Quốc Gia, Hoa Kỳ là đồng minh mà Ông có thể dựa vào lúc chung cuộc.

Những đây chính là sự làm tôi ngạc nhiên nghiêm trọng có lẽ đã dẫn đến cái chết của Tổng Thống Diệm. Vì cho đến lúc chết, Ông Diệm vẫn không tin rằng chính Tổng Thống Kennedy đã chính thức chấp thuận một cuộc đảo chánh lật đổ chế độ của Ông. Trong thể chế, nếu Ông Diệm biết cuộc đảo chánh chính do những người Mỹ sắp đặt, Ông ta nghĩ rằng đó chỉ là một số nhân viên trong chính quyền Mỹ và những nhân viên CIA chế độ Diệm mà thôi.

Thật vậy, chính Tổng Thống Diệm cho đến 10 giờ sáng ngày 1.11.1963, vẫn còn tin rằng chỉ có CIA Mỹ nhúng tay vào việc đảo chánh, cho nên Ông đã phản nản với Đệ Nhất Lodge và âm mưu đó:

Tôi biết sẽ có một cuộc đảo chánh xảy ra, nhưng tôi không biết ai sẽ thực hiện.

I know there is going to be a coup, but I don't know who is going to do it.

(Định văn của Tòa Đệ Nhất Sài Gòn số 841 ngày 1.10.1963)

Lodge còn long trọng nói với Tổng Thống Diệm:

Ngài có thể an tâm, nếu có bất cứ người Mỹ nào có hành động sai trái này, tôi sẽ trục xuất họ ra khỏi nước này.

(You can be sure if any American committed an impropriety, I [would] send him out of the country. (Ibid.)

Trong khi đó, Tổng Thống Diệm đã không thể nào hiểu được rằng, chính Tổng Thống Kennedy, nhà lãnh đạo chính quyền nước Mỹ, một quốc gia tôn trọng pháp luật và dân chủ, đã chính thức chấp thuận cuộc đảo chánh lật đổ ám hại Ông.

Tóm lại, sau khi duy trì xét hỏi những liên hệ ngoại giao giữa Mỹ và Việt Nam, cùng những khác biệt quan điểm dân chủ giữa Tổng Thống Diệm và chính quyền Kennedy ta thấy những điều vô khó có thể tránh được. Và viên đạn mà các tướng lĩnh Việt Nam quy kết đổ nhoe vào Tổng Thống Diệm và Ông Nhu, cả hai của Ông vào ngày 2.11.1963 đã là một sáng kiến của người Mỹ, được thực hiện trong tài liệu Hội đồng An Ninh Quốc Gia Mỹ từ năm 1961, một cuộc đã được bôi xóa một cách công khai. Thật vậy, trong bản lược thuật ngày 5.10.1961 gửi cho Carl Kaysen, một thành viên trong ban Tham mưu của Hội đồng An Ninh Quốc Gia, Frank C.Child, một cựu nhân viên trong Phái Bộ Việt Nam Trại của Đệ Nhất Hốc Tiểu Bang Michigan tại Việt Nam, đã viết:

Chỉ có một cuộc đảo chánh quân sự – hay là một viên đạn ám sát – mới thay thế quy định lãnh đạo tại Việt Nam.

Từ những dữ kiện này cho thấy một sự giằng co giữa Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đã chuồn bả cho cuộc đảo chánh và có ý định tiến hành một cuộc ám sát Tổng Thống Diệm từ lâu.

Và cuộc đảo chánh ngày 1.11.1963 bất ngờ từ những lý do sâu xa, đó là khác biệt giữa hai nền văn hóa Đông – Tây, giữa quan niệm về Dân Chủ Tự Do, những định chế chính trị và hoàn cảnh xã hội của Quốc Gia phát triển kinh tế và một Quốc Gia chậm tiến, công thêm với sự hiểu biết về bản tính cá nhân và mâu thuẫn quy định của quốc gia đã khiến nhà lãnh đạo của nước Mỹ phải chính thức quy kết đổ nhoe một cuộc đảo chánh lật đổ và lãnh đạo của một quốc gia

Hiệp định Pháp 26.10.1956 và thực tiễn chính trị dân chủ miền Nam

Tài liệu: Tờn sĩ Phạm Văn Lưu

Tháng 13; Số 15, Tháng 7 Năm 2011 08:18

gọi là Đồng Minh với họ.

Có lẽ các lãnh đạo Hoa Kỳ đã không hiểu rõ hay không đánh giá đúng mức tầm quan trọng của những khác biệt đó cho nên sau khi đã lật đổ Tổng Thống Diệm, lập lên chính phủ quân nhân nhậm chức mong muốn, họ vẫn thất bại không đem đến sự ổn định và dân chủ cho dân chúng Miền Nam. Có lẽ cũng chính vì lý do đó, mà với những tình hình chi phối tranh chấp quốc mô và tài sản của một siêu cường quốc trên thế giới, họ đã thua cuộc chiến tranh tại phần đất nghèo nàn và nhỏ bé như Việt Nam.